

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 31/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8- Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/HS-ST, ngày 08/7/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS, ngày 18/7/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/10/1983; tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là Thôn B, xã B, tỉnh Gia Lai); Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K, sinh năm 1936 (đã chết) và con bà Trần Thị L, sinh năm 1943; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1984, trú tại xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là phường A, tỉnh Gia Lai) và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2025 đến ngày 17/5/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam số X (xã T), Trại tạm giam số X, Trại giam Công an tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

2. Bị hại: Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1967; địa chỉ: T7, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ cũ: T7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông); có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 11/5/2025, Nguyễn Xuân Q đón xe khách đi từ tỉnh Bình Phước đến tỉnh Đắk Nông cũ (nay là Lâm Đồng). Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, khi đang đi bộ trên đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14), Q phát hiện phía trước cửa hàng H thuộc T2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã L, tỉnh Lâm Đồng) có dựng 01 chiếc xe đạp (nhãn hiệu L, mẫu TDE001Z, màu xanh ngọc, xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Duy H, quan sát

không thấy ai trông coi nên đã lấy chiếc xe đạp nói trên rồi đạp xe đi về hướng tỉnh Đắc Lắc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi Q đi đến địa phận xã T, huyện C (cũ) thì bị lực lượng Công an thị trấn Đ (nay là Công an xã L) phối hợp với Phòng CSGT Công an tỉnh Đ (cũ) nay là Công an tỉnh L phát hiện đưa về trụ sở làm việc thì Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS, ngày 14/5/2025 của Hội đồng Định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắc Nông (Cũ) kết luận 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu L, mẫu TDE0012, màu xanh ngọc (xuất xứ Trung Quốc), có giá trị là 8.100.000 đồng (*Tám triệu, một trăm nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS (KV8), ngày 07/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân Q về tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/5/2025.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

- **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắc Nông (nay là Công an tỉnh Lâm Đồng) đã trả lại 01 chiếc xe đạp, nhãn hiệu L, mẫu TDE001Z, xuất xứ Trung Quốc, màu xanh ngọc cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Duy H.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Bị hại đã nhận lại tài sản và yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo vì muốn có phương tiện đi lại nên vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 11/5/2025 tại T2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là T2, xã L, tỉnh Lâm Đồng), Nguyễn Xuân Q đã lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Duy H 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu L, mẫu TDE001Z, màu xanh ngọc, có giá trị 8.100.000 đồng (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*). Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân Q đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho lợi ích của bản thân nên bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe đạp điện của ông Nguyễn Duy H, giá trị tài sản là 8.100.000 đồng.

Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật, đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[4]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương thời gian dài từ năm 2013 đến nay không ổn định nơi cư trú, không có nghề nghiệp. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo việc chấp hành án, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không thiệt hại gì nên cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (nay là Công an tỉnh Lâm Đồng) đã trả lại 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu L, mẫu TDE001Z, màu xanh ngọc cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Duy H.

[9]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/5/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (nay là Công an tỉnh Lâm Đồng) đã trả lại 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu L, mẫu TDE001Z, màu xanh ngọc cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Duy H.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND khu vực 8- Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh L;
- QCSĐT CA tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh L;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh L;
- THADS tỉnh L;
- Phân trại tạm giam khu vực số x (xã T), Trại tạm giam số x, Trại tạm giam Công an tỉnh L;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà

